PHẠM VĂN SĨ - TƯỚNG QUÂN LÃNH BINH CÁC XỨ Ở HÀ TIÊN, QUÊ XÃ VÕ NINH, HUYỆN QUẢNG NINH

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Năm 2011, ông Phạm Văn Khôi, thôn Trung, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã hiến tặng cho Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước bộ thư tịch cổ gồm 15 đạo sắc, bằng, chiếu, chỉ về Phạm Văn Sĩ - Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ Hà Tiên mà gia đình ông và họ Phạm thôn Trung có công giữ gìn gần hai thế kỉ. Đây là bộ bảo vật có giá trị, là di sản Lịch sử Văn hóa vô giá. Bộ thư tịch cổ bằng chữ Hán, được Cục Văn thư Lưu trữ Trung ương dịch nghĩa Quốc ngữ và lập thành bộ album sao chụp lại để tặng cho gia đình ông Phạm Văn Khôi làm kỉ niệm và thờ cúng. Chúng tôi đã tiếp cận với bản sao chụp có đính kèm nội dung dịch nghĩa hiện còn lưu giữ ở nhà ông Khôi. Bài viết sẽ giới thiệu danh mục 15 đạo sắc, bằng, chiếu, chỉ đó theo bản dịch nghĩa của Cục Văn thư Lưu trữ Trung ương, cũng như thân thế, sự nghiệp của tướng quân Phạm Văn Sĩ.

Danh mục 15 đạo sắc, bằng, chiếu, chỉ cổ gắn với Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ Hà Tiên Phạm Văn Sĩ.

1. "Bằng cấp cho Hành tẩu Ngoại ủy Đội trưởng vệ Cẩm y Phạm Văn Sỉ tạm giữ chức Chánh Đội trưởng Suất đội đội 8 vệ Tả trực ban doanh Tả quân Thần Sách". Án sát sứ Quảng Bình cấp ngày 10 tháng 4 năm Minh Mệnh 15 (1834).

2. "Chiếu chuẩn cho Ngoại ủy Đội trưởng vệ Cẩm y Phạm Văn Sĩ thực thụ chức Đội trưởng trật Chánh thất phẩm, thăng Thự Chánh Đội trưởng sung bổ vào đội 4 vệ Quảng Bình". Ngày 2 tháng 8 năm Minh Mệnh 15 (1834), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

3. "Chiếu chuẩn bổ chức Chánh Đội trưởng suất đội đội 4 vệ Quảng Bình cho Thự Chánh Đội trưởng Phạm Văn Sĩ". Ngày 20 tháng 4 năm Minh Mệnh 16 (1835), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

4. "Bộ Binh tuân phụng lục sao lệnh chỉ: Điều bổ nguyên Chánh Đội trưởng Suất đội đội 4 vệ Quảng Bình Phạm Văn Sĩ giữ chức Chánh Đội trưởng Suất đội đội 6 vệ 2 Hữu bảo Hữu quân". Ngày 20 tháng 6 năm Minh Mệnh 16 (1835), "Binh bộ chi ấn".

5. "Chiếu chuẩn bổ nguyên Chánh Đội trưởng Suất đội đội 6 vệ 2 Hữu bảo Hữu quân Phạm Văn Sĩ thụ chức Phòng thủ úy phủ Quảng Biên". Ngày 07 tháng 12 năm Minh Mệnh 18 (1837), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

6. "Sắc đặc thăng Phòng thủ úy phủ Quảng Biên Phạm Văn Sĩ là Minh nghĩa Đô úy Quản cơ vẫn lãnh chức Phòng thủ úy phủ Quảng Biên". Ngày 08 tháng 11 năm Minh Mệnh 21 (1840), "Sắc mệnh chi bảo ấn ".

7. "Sắc đặc thăng Quản cơ, cơ Hữu Hà Tiên PhạmVăn Sĩ là Phấn dũng Tướng quân Phó vệ úy Cấm binh vẫn sung chức Quản cơ, cơ Hữu Hà Tiên". Ngày 08 tháng 11 năm Thiệu Trị 1 (1841), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

8. "Sắc đặc phong ban tặng cho ông Phạm Văn Sĩ Mộc, cố phụ của Vệ úy vệ Thủy Hà Tiên Phạm Văn Sĩ hàm Tín nghĩa Đô úy Phó quản cơ". Ngày 01 tháng 5 năm Thiệu Trị 6 (1846), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

9. "Sắc đặc phong cho bà Nguyễn Thị Dư, thân mẫu của Vệ úy vệ Thủy Hà Tiên Phạm Văn Sĩ hàm Tòng tứ phẩm cung nhân". Ngày 01 tháng 5 năm Thiệu Trị 6 (1846), "Sắc mệnh

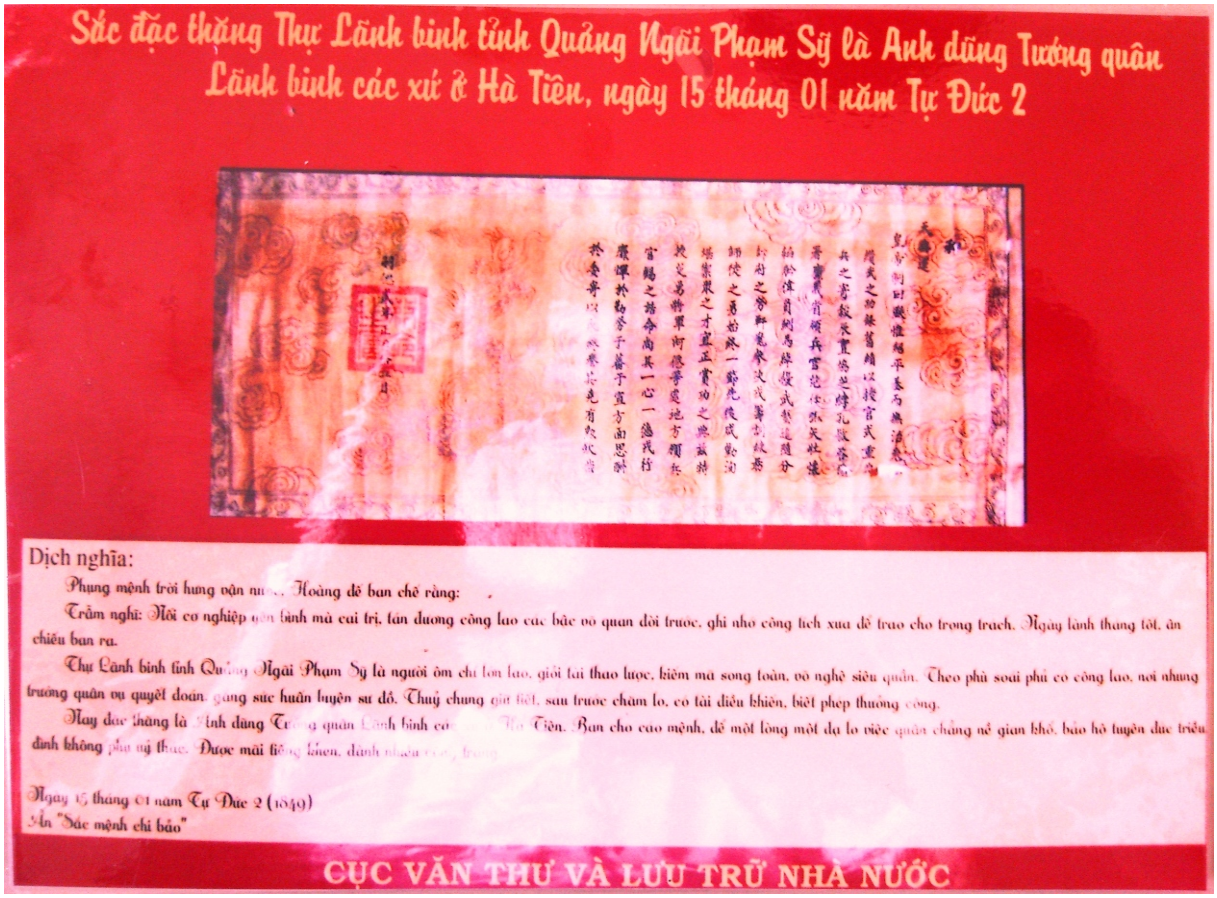

Sắc đặc thăng Thự Lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi Phạm Sĩ là Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ ở Hà Tiên, ngày 15 tháng 1 năm Tự Đức thứ 2 - 1849

Ảnh: T.V.C

chi bảo ấn".

10. "Bộ Binh tuân phụng lục sao lệnh chỉ: Chuẩn điều bổ nguyên Vệ úy vệ Thủy Hà Tiên Phạm Văn Sĩ giữ chức Phó vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ". Ngày 10 tháng 8 năm Thiệu Trị 7 (1847), "Binh bộ chi ấn".

11. "Sắc chuẩn cho Phó vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ Phạm Sĩ thăng Thự Lãnh binh các xứ ở Quảng Ngãi". Ngày 25 tháng 12 năm Thiệu Trị 7 (1847), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

12. "Sắc đặc thăng Thự Lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi là Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ ở Hà Tiên". Ngày 15 tháng 01 năm Tự Đức 2 (1849), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

13. "Sắc đặc phong ban tặng cho Tín nghĩa Đô úy Phó quản cơ Phạm Văn Mộc, cố phụ của Lãnh binh Hà Tiên Phạm Văn Sĩ hàm Minh nghĩa Đô úy Quản cơ". Ngày 18 tháng 10 năm Tự Đức 2 (1849), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

14. "Sắc đặc phong gia tặng cho cố Tòng tứ phẩm cung nhân Nguyễn Thị Dư, chính thất của cố Minh nghĩa Đô úy Quản cơ Phạm Văn Mộc, thân mẫu của Lãnh binh Hà Tiên Phạm Văn Sĩ hàm Chánh tứ phẩm cung nhân". Ngày 18 tháng 10 năm Tự Đức 2 (1849), "Sắc mệnh chi bảo ấn".

15. "Bằng cấp cho Phạm Lịch người xã Vũ Xá, phủ Quảng Ninh được thừa tự ông bác (bá

15 đạo sắc, bằng, chiếu, chỉ cổ phong cho Phạm Văn Sĩ

Ảnh: **T.V.C**

tổ) là cố quan Phạm Văn Sĩ và được miễn dao dịch". Ngày 22 tháng 8 năm Khải Định 9 (1924), "Quảng Bình Án sát sứ phủ chi ấn".

Bước đầu tìm hiểu thân thế sự nghiệp của Anh dũng Tướng quân Phạm Văn Sĩ qua nội dung các đạo sắc, bằng, chiếu, chỉ còn lưu.

Phạm Văn Sĩ, một nhân vật lịch sử, cuộc đời binh nghiệp luôn gắn với những vùng trọng điểm của đất nước suốt nửa đầu thế kỉ XIX, nhất là vùng biên giới, biển đảo cực Nam Tổ quốc.

Phạm Văn Sĩ sinh ra và lớn lên trong gia đình bình dân ở Giáp Trung, xã Võ Xá, tổng Trung Quán, huyện Phong Lộc, nay là Thôn Trung, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Ông là người có sức khỏe phi thường và võ nghệ cao cường. Ở Võ Xá có giai thoại dân gian nói về sức mạnh dị thường của ông là: *"Khỏe như ông Sĩ, vác cái kèo còn đèo cái cối"*.

Ông sinh và mất năm nào chưa tìm thấy văn bản ghi chép, nhưng qua hành trạng và công tích được ghi trong các sắc bằng cho thấy ông trưởng thành và theo nghiệp binh từ đầu đến giữa thế kỉ XIX.

Võ Xá là nơi đóng quân của đạo Lưu Đồn, nơi có dinh Lưu Đồn, tục gọi Dinh Mười, là

đại bản doanh chỉ huy tiền phương của các chúa Nguyễn trong suốt chiều dài lịch sử xứ Đàng Trong. Nhiều dòng họ vốn xuất thân binh nghiệp và nhiều người qua các thế hệ trong những dòng họ ấy lấy việc binh làm nghiệp. Vì thế, võ nghệ gia truyền là truyền thống của nhiều dòng họ ở Võ Xá. Tiến sĩ võ Lê Sĩ (1820 - 1883), cử nhân võ Lê Chuẩn đều quê Võ Xá là những võ tướng trấn giữ và tử tiết ở trấn Bình Đài Thuận An, để ngăn chặn quân Pháp tấn công kinh thành Huế năm 1883.

Phạm Văn Sĩ xuất thân trong gia đình bình dân, trên vùng đất đóng quân đạo Lưu Đồn của các chúa Nguyễn. Cuối triều Gia Long (1802 - 1820), ông đăng lính. Là người có sức khỏe phi thường lại giỏi võ nghệ và am tường phép dụng binh nên từ một người lính, đến trước năm 1834, dưới triều Minh Mệnh (1820 - 1840), ông đã được thăng chức Hành tẩu Ngoại ủy Đội trưởng vệ Cẩm y, là chức quan nhỏ thanh tra giám sát các đơn vị trong quân ngũ.

Là một quan tướng cấp thấp nhưng ông luôn tỏ rõ trách nhiệm, tài năng nên được các quan tướng cấp trên và triều đình đánh giá rất cao: *"là người có năng lực, chăm chỉ mẫn cán"*, nên được *"tạm sai phái giữ chức Chánh Đội trưởng Suất đội đội 8 vệ Tả trực ban"*. Bốn tháng sau, chiếu của vua Minh Mệnh ngày 2 tháng 8 năm Giáp Ngọ (1834) đã ghi nhận:

"Ngoại ủy Đội trưởng vệ Cẩm y Phạm Văn Sĩ quê quán xã Vũ Xá (Võ Xá) tổng Trung Quán huyện Phong Lộc phủ Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình đầu quân đã nhiều năm, là người có năng lực lại chăm chỉ mẫn cán. Nay chuẩn cho thực thụ chức Đội trưởng trật Chánh thất phẩm, thăng thự Chánh Đội trưởng sung bổ vào đội 4 vệ Quảng Bình, suất lãnh biền binh đội ấy theo viên Cai quản phân phái công vụ, nếu bê trễ công việc sẽ có quân pháp trị tội".

Chỉ chưa đến 8 tháng sau, ngày 20 tháng 4 năm Minh Mệnh 16 (1835), ông được thăng lên *"Chánh Đội trưởng suất đội đội 4 vệ Quảng Bình"*; tiếp 2 tháng tới, ngày 20 tháng 6 năm Minh Mệnh 16 (1835), Phạm Văn Sĩ nhận *"lệnh chỉ: điều bổ... giữ chức Chánh Đội trưởng Suất đội đội 6 vệ 2 Hữu bảo Hữu quân"*. Như vậy, chỉ trong 14 tháng, ông liên tục nhận 4 đạo chiếu chỉ và bằng phong thăng cấp chức, điều chuyển nhận lãnh nhiệm vụ mới. Từ đây, ông gắn bó sự nghiệp võ tướng ở vùng phía nam Kinh thành cho đến tận Hà Tiên, từ bộ quân đến thủy quân và chỉ huy các quân, các xứ ở Hà Tiên với cương vị Lãnh binh nơi biên viễn.

Đó là các chức vụ ở các vùng miền: Phòng thủ úy phủ Quảng Biên (1837); đặc thăng Minh nghĩa Đô úy Quản cơ (1840); đặc thăng Phấn dũng Tướng quân Phó vệ úy Cẩm binh vẫn sung chức Quản cơ cơ hữu Hà Tiên (1841); lệnh chỉ: Chuẩn điều bổ nguyên Vệ úy vệ Thủy Hà Tiên Phạm Sĩ giữ chức Phó vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ (1847 cơ cấu quân ngũ triều Nguyễn có: ngũ, đội, cơ, vệ, sư); thăng Thự Lãnh binh các xứ ở Quảng Ngãi (1847); đặc thăng Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ ở Hà Tiên (1849).

Cả ba lần ông được đặc thăng là ba lần ông lập công ở nơi biên viễn cực Nam khi nhà Nguyễn gồng sức chống quân Xiêm cấu kết với quân Miên đến cướp phá vùng An Giang và Hà Tiên nước ta. Lúc này, vị tướng lừng danh phương Nam là Bình Tây Tướng quân kiêm lãnh Cao Miên Bình Thành bá Trương Minh Giảng vì để liên quân Xiêm - Miên đến xâm phạm An Giang, Hà Tiên và vùng biển đảo phía Nam năm 1840 - 1841, nên bị giáng chức. Phạm Văn Sĩ là người có công lớn trong việc bình ổn và giữ vững chủ quyền quốc gia nơi biên viễn nên liên tiếp được đặc thăng.

Phẩm tiết, tài năng và đức độ của vị tướng xuất thân bình dân được các sắc bằng chiếu

chỉ ghi nhận và biểu dương. Đó là: "*Được phái đi dẹp trừ giặc có công lao, lập tức chuẩn cho thực thụ chức Chánh Đội trưởng đội ấy*" (Văn bản số 3 xem thứ tự ở phần liệt kê trên); "*Phạm Văn Sĩ nhiều lần lòng chính có công trạng. Nay đình thần chọn cử đề nghị chuẩn cho bổ thụ chức Phòng thủ úy phủ Quảng Biên*" (Văn bản số 5).

"*Nay Phòng thủ úy phủ Quảng Biên Phạm Văn Sĩ là người chí khí lớn lao, uy phong anh dũng, gươm giáo tòng quân, bao phen thảo phạt, huấn chỉnh nghiêm quân, giáp trụ chỉnh tề, xông pha nơi chiến trận nhiều lần lập công, thành tích đáng khen, lòng ta chiếu cố.*

Nay đặc thăng là Minh nghĩa Đô úy Quản cơ vẫn lãnh chức Phòng thủ úy phủ Quảng Biên. Ban cho cáo mệnh, để trung thành phụng sự việc quân, dốc long quả nghị, cùng quan tướng gánh vác khó nhọc, chung hưởng thái bình" (Văn bản số 6).

"*Nay Quản cơ cơ hữu Hà Tiên Phạm Văn Sĩ là người ôm chí lớn, giỏi tài thao lược, kiêm mã song toàn, võ nghệ siêu quần. Theo phù soái phủ có công lao, nơi nhung trường quân vụ quyết đoán, gắng sức huấn luyện sư đồ. Thủy chung giữ tiết, sau trước chăm lo, có tài điều khiển, biết phép thưởng công.*

Nay đặc thăng Phấn dũng Tướng quân Phó vệ úy Cấm binh vẫn sung chức Quản cơ cơ hữu Hà Tiên. Ban cho cáo mệnh, để một lòng một dạ lo việc quân chẳng nề gian khổ, bảo hộ tuyên đức triều đình không phụ ủy thác. Được mãi tiếng khen, dành nhiều công trạng" (Văn bản số 7).

"*Sắc cho Phó vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ là Phạm Văn Sĩ theo việc quân đã lâu, am hiểu quân luật. Nay chuẩn cho thăng Thự Lãnh binh các xứ ở Quảng Ngãi*" (Văn bản số 11).

"*Thự Lãnh binh tỉnh Quảng Ngãi là Phạm Văn Sĩ là người ôm chí lớn, giỏi tài thao lược, kiêm mã song toàn, võ nghệ siêu quần. Theo phù soái phủ có công lao, nơi nhung trường quân vụ quyết đoán, gắng sức huấn luyện sư đồ. Thủy chung giữ tiết, sau trước chăm lo, có tài điều khiển, biết phép thưởng công.*

Nay đặc thăng là Anh dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ ở Hà Tiên" (Văn bản số 12).

Từ người lính xuất thân bình dân, lấy binh nghiệp làm sự nghiệp, khi là Hành tẩu Ngoại ủy Đội trưởng vệ Cẩm y, một chức quan nhỏ, Phạm Văn Sĩ luôn rèn luyện, phấn đấu, cống hiến tài năng binh nghiệp. Sau 15 năm, từ 1834 đến 1849, ông được 7 lần nhận chiếu chỉ sắc bằng thăng chức đến cao nhất là Lãnh binh các xứ Hà Tiên; 3 lần được 3 triều vua ân phong đặc thăng các danh hiệu: *Minh nghĩa Đô úy Quản cơ* (1840 - Minh Mệnh), *Phấn dũng Tướng quân Phó Vệ úy Cấm binh* (1841 - Thiệu Trị) *và Anh Dũng Tướng quân Lãnh binh các xứ Hà Tiên* (1849 - Tự Đức); 4 sắc ân phong cho cha mẹ khi ông được đặc thăng các danh hiệu cao quý. Đó quả là vinh dự hiếm có cho một bậc chính nhân quân tử theo lý tưởng phong kiến "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ".

Phạm Văn Sĩ, người con ưu tú của Quảng Bình nửa đầu thế kỉ XIX. Ông là người tiếp bước sự nghiệp mở cõi, lập công trên đất phương Nam của các danh nhân Quảng Bình như Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh; Thái bảo Quốc công Trương Phúc Phan… Phạm Văn Sĩ xứng đáng liệt vào hàng các danh nhân Quốc gia quê ở Quảng Bình.

Gần 100 năm sau, năm 1924, ông vẫn được triều đình ủy thác cho Án sát sứ Quảng Bình cấp bằng cho người trong họ là Phạm Lịch, cháu gọi là ông bác (tổ bá), thừa tự thờ cúng ông. Đến nay, hậu duệ trong dòng tộc là Phạm Văn Khôi con trai ông Phạm Lịch, ở thôn Trung, xã Võ Ninh còn giữ nguyên vẹn 15 đạo chiếu, chỉ, sắc, bằng ghi nhận công tích cuộc đời một danh tướng nửa đầu thế kỉ XIX. Công phu gìn giữ ấy thật hiếm thấy ■